

Tu vựng tiếng Anh đa năng

Ngôn Ngữ · Practice Test · 17 Questions

1. Tu nào sau đây có nghĩa là 'su truy cap' hoac 'tiếp can'?

- A) Access
- B) Award
- C) Advice
- D) Challenge

2. Tu 'Award' có nghĩa là gì?

- A) Lời khuyên
- B) Giải thưởng
- C) Sự trì hoãn
- D) Ban thiết kế

3. Tu nào vừa là danh từ vừa là động từ mang nghĩa 'lời khuyên' và 'khuyến'?

- A) Design
- B) Finish
- C) Advice/advise
- D) Offer

4. Tu 'Challenge' trong tiếng Việt có nghĩa là gì?

- A) Thử thách
- B) Trì hoãn
- C) Kết thúc
- D) Yêu cầu

5. Tu 'Delay' có nghĩa là gì?

- A) Ra lệnh
- B) Sự trì hoãn
- C) Lời hứa
- D) Hỗ trợ

6. Tu 'Design' có nghĩa là gì?

- A) Ban thiết kế/thiết kế
- B) Sự ghé thăm
- C) Lịch trình
- D) Di lại

7. Tu 'Finish' có nghĩa là gì?

- A) Phan hồi
- B) Sự kết thúc/kết thúc
- C) Đề nghị
- D) Hỗ trợ

8. Tu nào có nghĩa là 'mệnh lệnh' hoặc 'ra lệnh'?

- A) Offer
- B) Promise
- C) Order
- D) Request

9. Tu 'Offer' có nghĩa là gì?

- A) Lời đề nghị/đề nghị
- B) Sự hỗ trợ
- C) Lời hứa
- D) Lịch trình

10. Tu 'Promise' có nghĩa là gì?

- A) Lời hứa/hứa
- B) Sự trì hoãn
- C) Thử thách
- D) Ghé thăm

11. Tu nào có nghĩa là 'yêu cầu'?

- A) Reply
- B) Request
- C) Support
- D) Travel

12. Tu 'Reply' có nghĩa là gì?

- A) Lịch trình
- B) Di lại
- C) Lời phản hồi/phản hồi
- D) Tham hỏi

13. Tu 'Support' có nghĩa là gì?

- A) Sự hỗ trợ/hỗ trợ
- B) Ban thiết kế
- C) Giải thưởng
- D) Lời khuyên

14. Tu 'Schedule' có nghĩa là gì?

- A) Lịch trình/lên lịch trình
- B) Su truy cập
- C) Thu thách
- D) Ket thúc

15. Tu 'Travel' có nghĩa là gì?

- A) Việc đi lại/di lại
- B) Lợi de nghi
- C) Menh lenh
- D) Su ho tro

16. Tu 'Visit' có nghĩa là gì?

- A) Su ghé tham/tham
- B) Lợi hua
- C) Phan hoi
- D) Thiet ke

17. Quy tắc về trọng âm đối với các từ vua là danh từ vua là động từ trong danh sách này là gì?

- A) Trọng âm thay đổi
- B) Trọng âm không thay đổi
- C) Trọng âm rơi vào âm cuối
- D) Trọng âm luôn ở âm đầu